

Bản án số: 80/2019/HS-PT
Ngày 21-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Bình

Các Thẩm phán:

Ông Nguyễn Văn Thiêm

Ông Lương Ngọc Dũng

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thị Thu Hương – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Mỹ Hằng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 20, 21 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 49/2019/TLPT-HS ngày 05 tháng 8 năm 2019 do có kháng cáo của bị cáo Vũ Tuấn L và bị hại là bà Trần Thị Thu H.

- Bị cáo **có kháng cáo:**

Vũ Tuấn L, sinh ngày 02 tháng 02 năm 1993 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số đường LL, phường MT, quận NQ, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn L (đã chết) và bà Nguyễn Thị L; chung sống như vợ chồng với chị Nguyễn Ngọc L và có 01 con; tiền sự: Không; tiền án: Tại Bản án số 11/2017/HSST ngày 30/3/2017 Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Gây rối trật tự công cộng” (thời gian bị tạm giữ theo Bản án số 11/2017/HSST ngày 30/3/2017 từ ngày 30/8/2016 đến ngày 08/9/2016); bị tạm giữ ngày 09/9/2018; tạm giam ngày 12/9/2018; có mặt.

- **Bị hại có kháng cáo:** Bà Trần Thị Thu H; nơi cư trú: Đường ĐN, phường CT, quận NQ, thành phố Hải Phòng; có mặt

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Ông Nguyễn Tiến Tr, ông Nguyễn Phú T - Luật sư Công ty Luật TNHH Trung Nguyễn thuộc Đoàn Luật sư **thành phố** Hà Nội; Ông Tr có mặt; ông T vắng mặt.

- Những người làm chứng:

1. Anh Lê Xuân T, sinh năm 1992; có mặt
2. Anh Hoàng Ngọc V, sinh năm 1992; vắng mặt .
3. Anh Hoàng Anh M, sinh năm 1995; vắng mặt.
4. Anh Phạm Mạnh C, sinh năm 1994; vắng mặt.
5. Anh Bùi Hữu Ph, sinh năm 1992; vắng mặt.
6. Anh Doãn Đức Tr, sinh năm 1993; vắng mặt.
7. Anh Nguyễn Đình Ch, sinh năm 1984; vắng mặt, **có đơn xin xét xử vắng mặt.**
8. **Ông** Nguyễn May M, sinh năm 1973; có mặt.
9. Anh Nguyễn Hùng M, sinh năm 1997; có mặt.
10. Anh Nguyễn Hoàng H, sinh năm 1996; có mặt.
11. Chị Cao Thị Th, sinh năm 1996; vắng mặt.
12. Chị Phạm Thị Thu H, sinh năm 1998; có mặt.

- Giám định viên Kỹ thuật hình sự về súng đạn Viện Khoa học hình sự, Bộ Công an: Ông Tạ Văn D và ông Trịnh Xuân Q; ông Q có mặt.

- Giám định viên kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng: Ông Phạm Đức Tr – Cán bộ Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Ngô Quyền: Ông Đào Đức K; Ông Nguyễn Đình D; Ông Nguyễn Quang H; ông H và ông D có mặt; ông K vắng mặt.

- Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền thành phố Hải Phòng: Bà Vũ Thị Thanh H; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 12 giờ ngày 29/3/2018, Hoàng Ngọc V, Hoàng Anh M, Phạm Mạnh C, Bùi Hữu Ph, Doãn Đức Tr, Vũ Tuấn L và Hùng (hiện chưa xác minh được căn cước, lai lịch) đi trên 03 xe mô tô đến đường ĐN, phường CT, quận NQ, thành phố Hải Phòng là nhà của ông Nguyễn May M và bà Trần Thị Thu H để gặp Lê Xuân T (con trai bà H) mục đích để V xin lỗi T do chiều ngày 28/3/2018 V đã đánh em họ T. Khi đến nơi thì T không có nhà, chỉ có bố mẹ T là ông Nguyễn May M và bà Trần Thị Thu H ra mở cổng để nói chuyện. V xin số điện thoại để gọi cho T. T nghe điện thoại và nói với V “Bạn đợi tý tôi về”. Khoảng 5 phút sau, trong lúc nhóm của V, ông M và bà H đang nói chuyện tại khu vực trước cửa nhà thì T cùng Nguyễn Đình Ch, Nguyễn Hùng M và một số đối tượng thanh niên khác (hiện chưa xác định được căn cước lai lịch) trong đó có người cầm theo dao, kiếm xông vào. Thấy vậy, nhóm của V chạy lùi lại phía sau, L

rút 01 khẩu súng từ trong túi đeo trên người ra chĩa súng về phía nhóm của T, đầu mũi súng chĩa xuống đất, bắn 01 phát, viên đạn trúng chân phải của bà H gây thương tích. Sau đó nhóm của V lên xe bỏ chạy, bà H được đưa đi bệnh viện cấp cứu.

Tại hiện trường xác định và thu giữ được: 01 vỏ đạn màu vàng xám dài 2,4 cm, đường kính đáy 01 cm, đường kính trên 0,8 cm, đáy vỏ đạn có vết lõm ở giữa; 01 viên đạn màu vàng xám dài 3,4 cm, đầu đạn dài 01 cm, đường kính đáy 01 cm, đáy in số 6 5 (Vỏ đạn và viên đạn cách nhau 25 cm); 01 vết cày xước nền bê tông còn mới dài 2,3 cm, rộng 1,6 cm; 01 đám tạp chất màu nâu đỏ (nghi máu) đã khô trên diện 01 m x 0,6 m.

Tại Kết luận giám định số 1795/C54(P3) ngày 03/4/2018 của Viện Khoa học hình sự - Tổng Cục cảnh sát kết luận: *“01 viên đạn và 01 vỏ đạn gửi đến giám định là đạn và vỏ của đạn quân dụng cỡ 7,62 x 25 mm; vỏ đạn là do loại súng (vũ khí) quân dụng K54 bắn ra”*.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 150/2018/TgT ngày 02/4/2018 của Trung tâm Pháp y Hải Phòng kết luận: *“Nạn nhân bị 02 vết thương nhỏ đùi phải và vết phẫu thuật mặt sau đùi phải có kích thước lớn gây đứt bán phần cơ bán gân, cơ chân ngỗng, tổn thương bán phần thần kinh đùi phải đã được điều trị đang dần ổn định, còn ảnh hưởng chức năng vận động khớp gối phải. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do vết thương và vết phẫu thuật, tổn thương đứt cơ còn ảnh hưởng chức năng khớp gối phải gây nên là 13%. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do tổn thương bán phần thần kinh đùi gây nên là 22%. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do các thương tích trên gây nên theo phương pháp cộng lùi và làm tròn số là 32%. Thương tích trên có đặc điểm do hỏa khí (đạn bắn) gây nên”*.

Sau khi sự việc xảy ra, Vũ Tuấn L bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 02/5/2018, Cơ quan điều tra Công an quận Ngô Quyền ra Quyết định truy nã số 12 đối với Vũ Tuấn L; đến ngày 09/9/2018, Vũ Tuấn L đến Công an quận Ngô Quyền đầu thú.

Vật chứng vụ án: 01 ổ cứng ghi dữ liệu hình ảnh camera nhãn hiệu WD.4TB, mã số S/N: WCC7K3DFVOXZ, kích thước 14,5cm x 10 cm x 2,3cm; 01 viên đạn; 01 vỏ đạn.

Về trách nhiệm dân sự: Tại giai đoạn điều tra, truy tố bị hại Trần Thị Thu H có quan điểm sẽ cung cấp tài liệu chứng cứ và đưa ra yêu cầu bồi thường thiệt hại tại giai đoạn xét xử. Đến giai đoạn xét xử, bị hại có quan điểm thể hiện trong biên bản làm việc tại trụ sở Tòa án như sau “...Quan điểm về hình phạt đối với bị cáo L và yêu cầu bồi thường dân sự tôi sẽ có ý kiến gửi Tòa án sau”. Tuy nhiên, bị hại Trần Thị Thu H không có mặt tại tất cả các phiên tòa và đều có đơn xin hoãn phiên tòa nhưng không có lý do chính đáng, cũng không có tài liệu chứng cứ chứng minh và văn bản gửi Tòa án về yêu cầu bồi thường dân sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử tách yêu cầu bồi thường dân sự, không xem xét, giải quyết trong vụ án này; nếu bị hại yêu cầu sẽ giải quyết bằng vụ án khác theo thủ tục tố tụng dân sự quy định tại Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử ghi nhận việc bị cáo tự

nguyện bồi thường cho người bị hại số tiền 20.000.000 đồng để khắc phục hậu quả nhưng do không giải quyết về trách nhiệm dân sự trong vụ án nên trả lại bị cáo số tiền này.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2019/HS-ST ngày 26 tháng 6 năm 2019, Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng: Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56; khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự; các điều 292; 293, 298 của Bộ luật Tố tụng hình sự xử phạt bị cáo Vũ Tuấn L 05 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp với hình phạt 15 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” của Bản án số 11/2017/HSST ngày 30/3/2017 Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 06 năm 09 tháng tù; trừ cho bị cáo 09 ngày tạm giữ của Bản án số 11/2017/HSST ngày 30/3/2017 (từ ngày 30/8/2016 đến ngày 08/9/2016); thời hạn chấp hành hình phạt tù còn lại là 06 (sáu) năm 08 (tám) tháng 21 (hai mươi một) ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09 tháng 9 năm 2018. Ngoài ra, còn quyết định về trách nhiệm bồi thường thiệt hại; về xử lý vật chứng, tuyên nghĩa vụ nộp án phí và quyền kháng cáo bản án.

Sau khi xét xử sơ thẩm,

Ngày 08/7/2019, bị cáo Vũ Tuấn L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do là lao động chính trong gia đình.

Ngày 19/7/2019, bị hại bà Trần Thị Thu H kháng cáo yêu cầu hủy đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2019/HS-ST ngày 26/6/2019 của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền để điều tra, xét xử lại với các lý do sau:

Tòa án cấp sơ thẩm **không** xử bị cáo Vũ Tuấn L tội giết người là không khách quan. Vì bị cáo có sử dụng súng chĩa vào người chồng tôi (anh Minh), chĩa súng vào cổng nhà tôi truy sát gia đình tôi nên hành vi của bị cáo phải phạm tội “Giết người” và tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”. Đồng thời, bà H cũng yêu cầu được bồi thường thiệt hại về sức khỏe và tinh thần.

Kháng cáo của bị cáo và bị hại trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Bị hại bổ sung kháng cáo, ngoài kháng cáo yêu cầu Hủy án sơ thẩm để xét xử bị cáo về tội Giết người, tội Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng, yêu cầu bồi thường thì bị cáo còn phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Bị cáo khai: Bị cáo không có tài liệu, chứng cứ gì mới xuất trình tại phiên tòa bị cáo là lao động chính trong gia đình. Bị cáo nhặt được súng vào ngày buổi sáng hôm đó, trên đường đi làm về, chưa về đến nhà thì V gọi điện nên bị cáo đến luôn nhà V và đi cùng V đến nhà ông M, bà H. Lời khai của bị cáo trước đây tại cơ quan điều tra cho rằng nhặt được súng từ tối hôm trước là không đúng. Bị cáo chỉ đi cùng V để xin lỗi về việc đánh cháu bà H, ông M. Bị cáo không cho V, M, P, C,

Tr, H biết về việc bị cáo có súng. Bị cáo chỉ rút súng ra khi có đối tượng bên bị hại cầm dao kiếm xông vào định chém nhóm của bị cáo; ý định của bị cáo để cho bên phía bị hại nhìn thấy bị cáo có súng và không xông vào chém bên phía bị cáo. Bị cáo không có ý định giết hay gây sát thương cho ai vì bị cáo và gia đình bị hại không có mâu thuẫn gì. Bị cáo không biết tên tuổi địa chỉ của Hùng đi cùng nhóm của bị cáo.

Bị hại khai: Bị cáo không những phạm tội Giết người, tội Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng mà còn phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” vì bị cáo cùng với các đối tượng đi cùng hô hào bắn chết cả nhà bị **hại**, khi bị cáo bắn bị hại thì các đối tượng có xúm vào chỉ tay về phía bị hại, chứ không phải can ngăn như bị cáo đã trình bày. Lời khai này của bị hại hoàn toàn phù hợp với lời khai của bà Trịnh Kim X. Và ngoài việc xem xét trách nhiệm hình sự đối với bị cáo L thì cũng cần phải xem xét đến vai trò khởi xướng, chủ mưu của đối tượng Hoàng Ngọc V và vai trò đồng phạm của các đối tượng đi cùng như P, M, C, Tr đối với tội Giết người và Gây rối trật tự công cộng. Tại sao bị cáo không đến nhà Th gặp mẹ Th xin lỗi mà phải đến nhà tôi, tôi chỉ là bác của Th. Tại sao không đưa cháu Nguyễn Trung Th vào vụ án này để xem xét.

Người làm chứng là ông Nguyễn May M trình bày: Khi V đến nhà ông thì ông nhận ra trước đây V có học với T và đã từng đến nhà ông ăn cơm nhiều lần. V có hỏi T đâu thì ông bảo T không có nhà và V có xin số điện thoại của T, ông cũng đồng ý và thấy V có gọi cho T. Ông thừa nhận 02 video trình chiếu tại phiên tòa đúng là 02 video đã thu giữ từ camera của nhà ông và nhà anh T (con trai ông). Nội dung 02 camera này có trong ổ cứng mà ông đã giao nộp cho Cơ quan điều tra công an quận Ngô Quyền. Ông thừa nhận khi anh T về cùng với một số người, trong đó có Nguyễn Đình Ch có cầm theo dao. Còn các đối tượng khác ông không biết tên tuổi địa chỉ và cũng không nhìn thấy họ cầm theo hung khí gì. Còn sau này khi L nổ súng bắn thì việc con ông hoặc một số người đi cùng anh T có cầm theo dao (hoặc kiếm) để tự vệ là điều dễ hiểu.

Người làm chứng anh Nguyễn Hùng M và anh Nguyễn Hoàng H thừa nhận: Có đi cùng với T nhưng cả hai không mang theo hung khí gì. Khi về thì nhìn thấy, một nhóm đối tượng đang đứng trước cửa nhà đôi họ với ông M, bà H thì anh T có hỏi “Đến làm gì đông thế này” thì L rút súng ra bắn bà H làm bà H bị thương ở chân. Các anh cũng không nhìn thấy có ai cầm theo dao, kiếm gì.

Anh Lê Xuân T trình bày: Khi nhận được điện thoại của V, T có về nhà cùng với Mạnh. Khi về thì thấy một nhóm đối tượng đứng trước cửa, T có hỏi “Đến làm gì mà đông thế này?” thì bị L rút súng ra bắn, làm bà H (mẹ anh) bị thương ở chân. Sau khi L bắn, các đối tượng đi cùng liên tiếp hô “Bắn chết cả nhà nó đi”. Anh không cầm theo dao, kiếm gì và cũng không nhìn thấy ai mang theo dao, kiếm.

Chị Phạm Thị Thu H khai: Chị là người chứng kiến từ đầu đến cuối sự việc. Các đối tượng đến nhà chị với thái độ hung hăng, khi anh T về có hỏi “Đến làm gì đông thế?” thì đối tượng L rút súng ra bắn làm bà H (mẹ chị) bị thương. Chị nghe thấy từ 2-3 tiếng súng nổ. Chị không nhìn thấy ai đi cùng anh T mang theo dao, kiếm gì. Lời khai của chị trước đây tại Cơ quan điều tra có nhìn thấy một số đối

tượng đi cùng anh T mang theo dao, kiếm là không khách quan là do điều tra viên tự viết, chỉ không khai như thế.

Giám định viên Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, ông Phạm Đức Tr khẳng định: Bản ảnh có trong hồ sơ từ số Bút lục số 74 đến 84 đã được trích xuất từ video (in sao dữ liệu trong camera nhà ông M) do Cơ quan điều tra Công an quận Ngô Quyền gửi giám định. Và video này đã được trình chiếu tại phiên tòa phúc thẩm.

Căn cứ vào các yêu cầu trưng cầu giám định tại Quyết định số 52 ngày 30/3/2018 của Cơ quan **Cảnh sát điều tra**-Công an quận Ngô Quyền, Giám định viên Kỹ thuật hình sự về súng đạn Viện Khoa học hình sự Bộ Công an, ông Trịnh Xuân Q khẳng định: 01 viên đạn và 01 vỏ đạn gửi đến giám định là đạn và vỏ đạn quân dụng cỡ 7,62x25mm; vỏ đạn là do loại súng (vũ khí) quân dụng K54 bắn ra. Ngoài ra, không kết luận giám định về vấn đề nào khác.

Điều tra viên Công an quận Ngô Quyền khẳng định: Việc điều tra đã được tiến hành khách quan, đúng theo quy định của pháp luật. Ngày 02/10/2018, Cơ quan **Cảnh sát điều tra** Công an quận Ngô Quyền đã khởi tố vụ án về tội Gây rối trật tự công cộng xảy ra vào hồi 12h30 ngày 29/3/2018 tại trước cửa nhà số 111/30/313 Đà Nẵng, Cầu Tre, Ngô Quyền, Hải Phòng. Đến ngày 02/02/2019 ra quyết định tạm đình chỉ với lý do thời hạn điều tra đã hết. Cơ quan điều tra cũng đã tiến hành truy tìm khẩu súng của bị cáo nhưng do bị cáo khai báo đã đứng trên cầu Lạch Huyện vớt xuống sông nên không tìm thấy. Việc đối tượng Hoàng Ngọc V đánh cháu Nguyễn Trung Thành đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Ngô Quyền giải quyết, cụ thể: đã cho cháu Thành đi giám định tại Viện pháp y quốc gia nhưng kết luận giám định tỷ lệ thương tích là 0%. Đối tượng Hoàng Ngọc V cũng đã bị xử phạt hành chính về hành vi này.

Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền khẳng định: Quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Lý do khi Tòa án trả hồ sơ về tội Tàng trữ vũ khí quân dụng, Viện Kiểm sát không chấp nhận vì khẩu súng đó hiện nay không thu được. Và Viện Kiểm sát cũng đã truy tố bị cáo theo điểm c (sử dụng vũ khí) khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự nên không chấp nhận quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung của Tòa án sơ thẩm.

** Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau:*

Đối với kháng cáo của bị cáo: Khi quyết định về hình phạt án sơ thẩm đã phân tích, đánh giá tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện. Bị cáo có 01 tiền án về tội Gây rối trật tự công cộng, bị xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng (chưa được xóa án tích) nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Đồng thời, có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: bị cáo thành khẩn khai báo, tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại 20 triệu đồng, có bà ngoại được tặng kỷ niệm chương thanh niên xung phong. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1,

khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo đã đầy đủ và có căn cứ pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm tới quyền được tôn trọng và bảo vệ sức khỏe của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội. Do bị cáo có hành vi dùng súng quân dụng K54 bắn về phía nhóm bị hại dẫn đến gây thương tích cho chị Hà nên theo hướng dẫn Điều 3 Pháp lệnh số 16/2011/UBTVQH12 ngày 30/6/2011 của UBTVQH về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ và Thông tư liên ngành số 01/TTLN ngày 07/01/1995 thì hành vi của bị cáo được xác định là “Dùng vũ khí” vi phạm điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Vì hành vi phạm tội của bị cáo đã vi phạm điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự, tỷ lệ thương tích mà bị cáo đã gây ra cho bị hại là 32% sức khỏe nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015. Do đó, mức hình phạt 05 năm 06 tháng tù áp dụng với bị cáo Vũ Tuấn L là phù hợp. Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm tình tiết mới. Vì vậy, kháng cáo của bị cáo không có căn cứ chấp nhận.

Đối với kháng cáo của bị hại với nội dung:

Đề nghị xem xét hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm số 44/2019/HS-ST ngày 26/6/2019 thấy: Căn cứ vào lời khai của bị cáo thể hiện: Bị cáo nhặt được khẩu súng ở cảng Đình Vũ vào chiều hôm trước khi sự việc xảy ra ở khu vực cổng Cảng chính. Sau đó, bị cáo cầm trong người, đựng trong túi xách đeo trên người. Do xem phim trên mạng nên bị cáo biết đây là khẩu súng thuộc loại vũ khí quân dụng (có thể là K54 hoặc K59). Do bận đi làm cũng vì tò mò nên suy nghĩ chưa mang khẩu súng này đi giao nộp. Bị cáo đeo túi xách bên trong đã có sẵn khẩu súng. Mục đích rút súng hăm dọa nhóm của T. Khi súng nổ, tôi có lên đạn tiếp khiến viên đạn bắn ra ngoài rơi xuống đất. Lời khai của bị hại, những người làm chứng là Hoàng Ngọc V, Hoàng Anh M, Phạm Mạnh C, Bùi Hữu Ph, Doãn Đức Tr, Lê Xuân T, Nguyễn May M, Phạm Thị Thu H đều thể hiện: L cầm 01 khẩu súng chĩa về phía nhóm của T. Tại hiện trường có thu giữ 01 vỏ đạn và 01 viên đạn cách nhau 0,25m. Kết luận giám định của Viện khoa học hình sự đã kết luận: “01 viên đạn và 01 vỏ đạn gửi đến giám định là đạn và vỏ của đạn quân dụng cỡ 7,62 x 25mm; vỏ đạn là do loại súng (vũ khí) quân dụng K54 bắn ra. Căn cứ vào Thông tư liên ngành số 01/TTLN ngày 07/01/1995 của Bộ Nội vụ - Viện Kiểm sát nhân dân tối cao – Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Tội chế tạo, tàng trữ, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự quy định tại Điều 95 Bộ luật Hình sự 1985 thì thời gian tàng trữ là cất giữ chúng trong người dài hay ngắn không có ý nghĩa cho việc định tội. Như vậy, mặc dù không thu được súng (do bị cáo khai đã vứt xuống sông đoạn qua cầu Tân Vũ, Lạch Huyện, Cơ quan điều tra không truy tìm được) nhưng căn cứ vào lời khai của bị cáo, bị hại, những người làm chứng, vật chứng thu giữ, hình ảnh camera, kết luận giám định về vỏ đạn, viên đạn, kết luận giám định pháp y thương tích có đủ căn cứ xác định bị cáo đã có hành vi Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng quy định tại Điều 304 Bộ luật Hình sự năm 2015. Vì vậy, Cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm chỉ điều tra, truy tố, xét xử đối với bị cáo về tội Cố ý gây thương tích mà không điều tra, truy tố, xét

xử đối với bị cáo về tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng là bỏ lọt tội phạm nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo này của bị hại.

Đề nghị xét xử bị cáo về tội Giết người, cụ thể: Vũ Tuấn L cầm súng K54 cùng nhóm côn đồ xã hội đen truy sát cả gia đình tôi. Trong camera ghi rất rõ mà lại xác định các đối tượng là người làm chứng trong vụ án. Nếu cầm súng chĩa vào thẳng về phía ngực thì được coi là tội giết người. Hành vi đuổi theo bắn tôi 3 đến 4 phát súng, đây khép vào tội Giết người, tội Tàng trữ, sử dụng vũ khí quân dụng. Kháng cáo này của bị hại không có căn cứ vì căn cứ vào lời khai của bị cáo L và nhóm người đi cùng bị cáo là không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ từ trước khi đến nhà bị hại. Mục đích đến nhà bị hại là để gặp T xin lỗi. Bị hại và những người làm chứng bên bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác đều thể hiện: chỉ có bị cáo cầm súng, còn những người đi cùng bị cáo không mang theo hung khí gì. Khi thấy T và nhóm của T về có mang theo dao, kiếm nên bị cáo đã rút súng ra bắn về phía nhóm của T (có bị hại đứng đó). Bị cáo cũng chỉ bắn 01 phát vào đùi bị hại, còn phát thứ hai thì đạn rơi xuống đất, không có ý định tội phạm đến cùng, không có ý định tước đoạt tính mạng bị hại. Do vậy, kháng cáo này của bị cáo là không có căn cứ.

Đối với tội Gây rối trật tự công cộng: Căn cứ vào lời khai của các người làm chứng cả bên phía bị cáo và bên bị hại; căn cứ vào hình ảnh trích xuất từ camera thể hiện một số đối tượng bên phía nhóm T có cầm theo hung khí. Do nhóm của T cầm theo hung khí, xông vào chém nhóm của L, L mới rút súng ra, hậu quả là bà H bị thương, tổn hại 32% sức khỏe. Như vậy có dấu hiệu phạm tội Gây rối trật tự công cộng đối với nhóm của T.

Tuy nhiên, cấp sơ thẩm đã có một số vi phạm về thủ tục tố tụng:

Đối với việc thu giữ vật chứng: Cơ quan điều tra lập biên bản thu giữ dữ liệu Camera vào hồi 17h45' ngày 29/3/2018 thể hiện: Sao chép dữ liệu hình ảnh trong đầu thu Camera của nhà ông Nguyễn May M và nhà Anh Lê Xuân T vào 01 USB nhãn hiệu SANDISK để giao nộp cho Công an quận Ngô Quyền giám định. Vật chứng được niêm phong, sau đó mở niêm phong và bàn giao cho Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng để giám định. Tại Kết luận giám định số 11/KLGD ngày 18/4/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng thể hiện “01 tập tin có phần mở rộng “da^v” dung lượng 230MB được lưu trong USB vỏ nhựa màu đen, nhãn hiệu SANDISK và có sao in dữ liệu trong camera nhà ông M. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, tiến hành mở niêm phong USB, mở File video trong USB thì thấy có 01 File phần mềm đọc Camera dung lượng là 14MB, 01 File trích xuất là 182MB là hình ảnh video thu từ Camera nhà T. Như vậy, Cơ quan điều tra đã thu giữ 02 camera, sao chép dữ liệu từ 02 Camera vào USB nhưng hình ảnh File video chỉ có của 01 Camera. Do đó, Cơ quan điều tra đã vi phạm Điều 105, 107 Bộ luật Tố tụng hình sự về thu thập vật chứng, phương tiện điện tử, dữ liệu điện tử, vi phạm khoản 3 Điều 11 Nghị định số 127. Đây là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng trong giai đoạn điều tra. Vì vậy, căn

cứ vào điểm c khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, cần hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra Công an quận Ngô Quyền đã khởi tố vụ án hình sự về tội Gây rối trật tự công cộng ngày 02/10/2018, phân công Điều tra viên tiến hành điều tra vụ án, đến ngày 02/02/2019 tạm đình chỉ điều tra vụ án do không xác định được bị can. Việc Cơ quan điều tra khởi tố nhưng không đưa các tài liệu tố tụng vào hồ sơ vụ án, không tiến hành các biện pháp điều tra là vi phạm quy định về lập hồ sơ vụ án. Kết luận điều tra cũng chỉ nhận định đối với hành vi Gây rối trật tự công cộng đối với nhóm của V không cấu thành tội phạm, không nhận định về hành vi Gây rối trật tự công cộng đối với nhóm của T. Cáo trạng, Bản án không nhận định về hành vi gây rối trật tự công cộng này.

Cơ quan điều tra đã thu thập tài liệu về Hoàng Ngọc V gây thương tích cho cháu Nguyễn Trung Thành (liên quan đến mâu thuẫn giữa nhóm của bị cáo và nhóm phía bên bị hại). Kết luận giám định pháp y về thương tích số 210/2019/TgT ngày 13/5/2019 của Trung tâm pháp y Hải Phòng và Kết luận giám định pháp y về thương tích số 106/2019/TgT ngày 18/6/2019 của Viện Pháp y Quốc Gia thể hiện tỷ lệ tổn thương cơ thể là 0%. Tuy nhiên, Cơ quan điều tra không đưa tài liệu này vào trong hồ sơ vụ án. Về vấn đề này, Viện Kiểm sát rút kinh nghiệm với Viện kiểm sát cấp sơ thẩm trong quá trình kiểm sát điều tra.

Đối với vật chứng là viên đạn thì quyết định trưng cầu giám định của Cơ quan điều tra Công an quận Ngô Quyền chưa trưng cầu được viên đạn thu giữ tại hiện trường đã bắn hay chưa và có dấu vết kim hỏa tác động vào hạt nổ của viên đạn chưa? Nếu tác động rồi thì có phải do cùng một khẩu súng bắn ra viên đạn và đầu đạn thu được tại hiện trường hay không?

Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 355; khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 355; điểm a,c khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự: Hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại.

Quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:

Bản án sơ thẩm số 44/2019/HS-ST do Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền xét xử ngày 26/6/2014 chưa thật sự khách quan, chưa đảm bảo quy định của pháp luật dẫn đến bỏ lọt tội phạm, gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, cụ thể:

Thứ nhất, về vai trò khởi xướng, chủ mưu của Hoàng Ngọc V và vai trò đồng phạm của các nhóm thanh niên (Phạm Mạnh C, Bùi Hữu Ph, Doãn Đức Tr, Hoàng Anh M) liên quan đến vụ án. Tại cấp sơ thẩm chưa làm rõ vai trò nêu trên của các

đối tượng này, chưa xem xét đánh giá tại các tài liệu như bút lục số 148, 150, 153 của **Vũ Tuấn L**; bút lục số 195, 197 lời khai của Hoàng Anh M; lời khai của Hoàng Ngọc V tại bút lục số 184. Các lời khai này đều khớp với nhau thể hiện Hoàng Ngọc V là người khởi xướng sự việc, gọi các đối tượng đến và rủ đi cùng hỗ trợ dàn xếp cho việc đánh nhau giữa V với người thân của anh M. Yếu tố đồng phạm còn thể hiện ở các lời khai của ông M, bà X. Cáo trạng số 07 ngày 28/12/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền kết luận “M, P, C, Tr, H, V được xác định không bàn bạc nên không đồng phạm tội Cố ý gây thương tích nên cơ quan điều tra không xử lý”. Kết luận này của Cáo trạng không phù hợp với lời khai của chính các đối tượng và lời khai của V, do V sợ đi một mình sẽ bị đánh (BL 184) nên tại nhà của mình, V rủ các đối tượng này đi cùng đến nhà T để dàn xếp việc đánh nhau. Như vậy, với các tài liệu nêu trên, có dấu hiệu cho thấy vai trò khởi xướng và chủ mưu của Hoàng Ngọc V và vai trò đồng phạm trong vụ án của nhóm thanh niên (Phạm Mạnh C, Bùi Hữu Ph, Doãn Đức Tr, Hoàng Anh M) chưa được các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm xem xét điều tra làm rõ; có dấu hiệu của việc bỏ lọt tội phạm.

Thứ hai: Tại cấp sơ thẩm, Tòa án quận Ngô Quyền đã ra Quyết định số 01/2019/HSST-QĐ ngày 08/5/2019 trả hồ sơ điều tra bổ sung để làm rõ hành vi “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại Điều 304 **Bộ luật Hình sự**. Ngày 13/5/2019, Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền ban hành Văn bản số 185/CV-VKS phúc đáp với nội dung “Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền giữ nguyên quan điểm truy tố bị can Vũ Tuấn L về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự”. Lập luận trên của Viện Kiểm sát là thiếu trách nhiệm, không phù hợp với lời khai của bị cáo L tại BL số 153: Tôi biết đó là vũ khí quân dụng K54 hoặc K59. Và tại Kết luận giám định số 1795 đã kết luận “vỏ đạn là do súng K54 bắn ra”. Trong chính cáo trạng số 07 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền cũng kết luận “Bị can sử dụng vũ khí (súng) bắn làm tổn hại 32% sức khỏe của bị hại..”. Với những căn cứ nêu trên, có đủ cơ sở xác định bị cáo L có hành vi Tàng trữ vũ khí quân dụng là khẩu súng K54 và dùng chính khẩu súng K54 để bắn chị Hà vào trưa ngày 29/3/2019 là thực hiện hành vi phạm tội “sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”.

Từ những phân tích nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 355; các điểm a, b khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự: Hủy Bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án để điều tra lại hoặc xét xử lại với các vấn đề nêu trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra,

truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tuy nhiên, đối với vật chứng là 01 USB được lưu trong hồ sơ tại bút lục số 65A có nội dung thu giữ từ camera nhà Anh Lê Xuân T chứ không phải camera có nội dung từ camera nhà ông Nguyễn May M đã cung cấp cho Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng để giám định. Bản ảnh lưu trong hồ sơ (BL từ số 74 đến 84) đã được Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng giám định, cung cấp có được từ camera của nhà ông Nguyễn May M. Căn cứ vào nội dung của 02 camera của nhà anh T và ông M cung cấp đều thể hiện nội dung sự việc xảy ra vào ngày 29/3/2018 lúc khoảng 12h30 tại trước cửa nhà ông Nguyễn May M và bà Trần Thị Thu H, cụ thể: Camera nhà ông M ghi lại trực tiếp sự việc theo chiều nhìn từ trái qua phải; còn camera nhà anh T cũng ghi lại trực tiếp sự việc theo chiều từ phải qua trái (tính khi đứng ở cửa nhà ông M, quay ra ngoài ngõ). Tại phiên tòa phúc thẩm: Giám định viên của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng khẳng định: Bản ảnh được lưu giữ trong hồ sơ được trích xuất từ video do chính ông M giao nộp (có biên bản) và video này được giám định viên trình chiếu tại phiên tòa đã được Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng giám định. Còn đối với video là vật chứng lưu trong hồ sơ chưa được giám định nhưng tại phiên tòa video này cũng đã được trình chiếu. Ông Nguyễn May M cũng đã thừa nhận video này là video được sao in từ camera lắp tại nhà Anh Lê Xuân T (con ông). Ông M cũng khẳng định 02 video được trình chiếu tại phiên tòa đều ghi lại hình ảnh, sự việc xảy ra tại nhà ông vào ngày 29/3/2018 lúc khoảng hơn 12h. Như vậy, từ 02 video đều thể hiện bản chất sự việc bị cáo L sử dụng súng và gây thương tích cho bà H là không có gì khác nhau. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm có sai sót, nhầm lẫn trong việc sao lưu chứng cứ để lưu trong hồ sơ song không làm thay đổi bản chất vụ án, đồng thời sự nhầm lẫn này đã được cấp phúc thẩm khắc phục nên không coi là vi phạm nghiêm trọng tố tụng. Tuy nhiên, cũng cần kiến nghị với các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm để rút kinh nghiệm. Do sai sót này đã được khắc phục tại giai đoạn phúc thẩm nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên xem đây là vi phạm nghiêm trọng và căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 để hủy án sơ thẩm, điều tra lại.

[3] Đối với một số các sai sót khác về thủ tục tố tụng mà kiểm sát viên đã nêu ra tại phiên tòa phúc thẩm, cụ thể: Thứ nhất, Cơ quan điều tra Công an quận Ngô Quyền đã khởi tố vụ án hình sự về tội Gây rối trật tự công cộng ngày 02/10/2018, phân công Điều tra viên tiến hành điều tra vụ án, đến ngày 02/02/2019 tạm đình chỉ điều tra vụ án do không xác định được bị can. Việc Cơ quan điều tra khởi tố nhưng không đưa các tài liệu tố tụng vào hồ sơ vụ án, không tiến hành các biện pháp điều tra là vi phạm quy định về lập hồ sơ vụ án. Kết luận điều tra cũng chỉ nhận định đối với hành vi Gây rối trật tự công cộng đối với nhóm của V không cấu thành tội phạm, không nhận định về hành vi Gây rối trật tự công cộng đối với nhóm của T. Cáo trạng, Bản án không nhận định về hành vi gây rối trật tự công

cộng này. *Thứ hai*, Cơ quan điều tra đã thu thập tài liệu về Hoàng Ngọc V gây thương tích cho cháu Nguyễn Trung Th (liên quan đến mâu thuẫn giữa nhóm của bị cáo và nhóm phía bên bị hại). Kết luận giám định pháp y về thương tích số 210/2019/TgT ngày 13/5/2019 của Trung tâm pháp y Hải Phòng và Kết luận giám định pháp y về thương tích số 106/2019/TgT ngày 18/6/2019 của Viện Pháp y Quốc Gia thể hiện tỷ lệ tổn thương cơ thể là 0%. Tuy nhiên, Cơ quan điều tra không đưa tài liệu này vào trong hồ sơ vụ án. *Thứ ba*, đối với vật chứng là viên đạn thì quyết định trưng cầu giám định của Cơ quan điều tra Công an quận Ngô Quyền chưa trưng cầu được viên đạn thu giữ tại hiện trường đã bắn hay chưa và có dấu vết kim hỏa tác động vào hạt nổ của viên đạn chưa? Nếu tác động rồi thì có phải do cùng một khẩu súng bắn ra viên đạn và đầu đạn thu được tại hiện trường hay không?. Về các vấn đề này, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Căn cứ vào Điều 170 Bộ luật Tố tụng hình sự, Cơ quan điều tra đã khởi tố vụ án gây rối trật tự công cộng, không nhập vào vụ án này là có căn cứ. Tuy nhiên, với các tài liệu, chứng cứ có liên quan đến nhau cũng cần phải đưa vào trong hồ sơ để giúp cho việc đánh giá khi giải quyết vụ án được khách quan, toàn diện tránh hiểu lầm, bức xúc trong nhân dân. Chính vì trong hồ sơ này không có các tài liệu liên quan đến việc giải quyết giữa cháu Nguyễn Trung Thành và đối tượng Hoàng Ngọc V nên gia đình **bị hại** (bà H) luôn có những nghi ngờ và đã nêu tại phiên tòa phúc thẩm. Hội đồng xét xử phúc thẩm kiến nghị Cơ quan điều tra cấp sơ thẩm cần có sự giải thích bằng văn bản đối với gia đình về việc giải quyết sự việc giữa cháu Nguyễn Trung Thành và đối tượng Hoàng Ngọc V để gia đình cháu Thành biết, tránh bức xúc.

[4] Đối với khiếu nại của bà Trần Thị Thu H đối với Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán cấp sơ thẩm hiện đã, đang được giải quyết theo thủ tục khiếu nại. Căn cứ vào Điều 355 quy định về Thẩm quyền của Hội đồng xét xử phúc thẩm đối với bản án sơ thẩm thì việc khiếu nại không thuộc thẩm quyền của Hội đồng xét xử phúc thẩm nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

[5] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện nội dung: Vào khoảng hơn 12 giờ ngày 29/3/2018, tại nhà số 111/30/313 đường Đà Nẵng, phường Cầu Tre, Ngô Quyền, Hải Phòng, Hoàng Ngọc V cùng với Vũ Tuấn L, Hoàng Anh M, Phạm Mạnh C, Bùi Hữu Ph, Doãn Đức Tr và Hùng (không xác định được lai lịch, địa chỉ) đang đợi Lê Xuân T về để giải quyết việc **V** đã đánh cháu Nguyễn Trung Thành (em họ của T). Sau khoảng 15 phút T nhận được điện thoại của V, T về cùng với một nhóm người có cầm theo dao, kiếm xông vào chém nhóm của V, L. Ngay lập tức, Vũ Tuấn L rút súng có sẵn từ trong người chĩa mũi súng về phía nhóm T, súng nổ, làm viên đạn trúng vào chân phải, gây thương tích cho bà H (mẹ T) với hậu quả: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do các thương tích gây nên là 32%. Tại Kết luận giám định của Trung tâm Pháp y thành phố Hải Phòng về cơ chế hình thành thương tích, vật gây thương tích, đặc điểm lỗ vào lỗ ra, chiều hướng vết thương của bà H đã kết luận: “...*Thương tích của nạn nhân có đặc điểm do hỏa khí (đạn bắn) gây ra. Căn cứ vào hồ sơ bệnh án và các tài liệu Cơ quan điều tra cung cấp xác định lỗ vào ở*

mặt trong đùi phải, lõm ra ở mặt ngoài đùi phải. Vết thương có chiều hướng chính từ trái sang phải, hơi chệch từ dưới lên trên, từ trước ra sau”. Đồng thời, tại hiện trường thể hiện 01 vết cày xước nền bê tông còn mới dài 2,3cm, rộng 1,6cm, vị trí cách sát mép phía Đông ngách 30: 0,93 về phía Tây, cách giữa cổng nhà số 111: 2,6m về phía Đông (Biên bản khám nghiệm hiện trường tại Bút lục số 24). Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Vũ Tuấn L về tội “Cố ý gây thương tích” vi phạm điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[6] *Xét kháng cáo của bị cáo: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt vì bị cáo là lao động chính trong gia đình.* Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo đang trong độ tuổi lao động nhưng theo lý lịch và tại phần thủ tục bắt đầu phiên tòa thể hiện bị cáo không có nghề nghiệp. Hơn thế nữa, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết tăng nặng “tái phạm” do bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách; và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; đầu thú; gia đình có công với cách mạng là có căn cứ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không xuất trình thêm được tài liệu, chứng cứ gì mới. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy Tòa cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo hình phạt 05 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” và tổng hợp với hình phạt 15 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” của bản án trước (Bản án số 11/2017/HSST ngày 30/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng), buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 06 năm 09 tháng tù là đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[7] Bị hại bà Trần Thị Thu H có các yêu cầu kháng cáo, cụ thể: *Thứ nhất*, yêu cầu hủy Bản án sơ thẩm vì cho rằng Thẩm phán sơ thẩm xét xử hành vi của bị cáo Vũ Tuấn L phạm tội “Cố ý gây thương tích” là không đúng mà hành vi của bị cáo Vũ Tuấn L phải bị xét xử về tội “Giết người”. Ngoài tội Giết người, bị cáo Vũ Tuấn L còn phải bị xét xử về tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”. Đồng thời tại phiên tòa, bổ sung kháng cáo, yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét thêm về tội Gây rối trật tự công cộng đối với bị cáo Vũ Tuấn L. *Thứ hai*, bị hại kháng cáo yêu cầu được bồi thường về sức khỏe và tinh thần. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

[8] Bị hại bổ sung kháng cáo cho rằng ngoài các hành vi Giết người, Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng bị cáo còn phạm tội Gây rối trật tự công cộng. Kháng cáo này bị hại bổ sung tại phiên tòa. Căn cứ vào Điều 342 Bộ luật Tố tụng hình sự quy định: Bị hại có quyền thay đổi, bổ sung kháng cáo nhưng không được làm xấu đi tình trạng của bị cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận bổ sung kháng cáo này của bị hại tại phiên tòa phúc thẩm.

[9] Bị hại cho rằng: Vũ Tuấn L cầm súng K54 cùng nhóm côn đồ xã hội đen truy sát giết cả gia đình bị hại, bị cáo chĩa súng vào ngực chồng bị hại được coi là

tội Giết người và hành vi đuổi theo bị hại bắn 3-4 phát đây cũng là tội Giết người. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Căn cứ vào lời khai của bị cáo, các đối tượng đi cùng bị cáo và 02 video đã được trình chiếu tại phiên tòa thì giữa bị cáo L và các đối tượng đi cùng L không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ khi đến nhà bị hại; và khi đến nhà bị hại thì không có đối tượng nào cầm theo hung khí, chỉ có bị cáo có súng và không chứng minh được việc các đối tượng đi cùng biết bị cáo có súng. Khi thấy nhóm của T về, có cầm theo dao kiếm thì L mới rút súng ra chĩa về phía nhóm của T, súng nổ, bị hại có đứng ở phía đó nên đã vào chân bị hại; bị hại và bị cáo đều thừa nhận không có mâu thuẫn gì nên bị cáo khai không cố ý tước đoạt tính mạng của bị hại là có căn cứ. Và chính tại phiên tòa, bị hại cũng khai: Muốn xin lỗi thì đến gặp mẹ cháu Trung Thành chứ bị hại là bác tại sao lại đến nhà bác của Thành (bị hại). Vì vậy, bị hại kháng cáo cho rằng bị cáo muốn truy sát gia đình bị hại, bị cáo phạm tội Giết người là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo này của bị hại.

[10] Do không chứng minh được việc L và các đối tượng đi cùng L có sự bàn bạc, thống nhất từ trước về việc đến nhà ông M, bà H để gây thương tích hoặc đe dọa đi tính mạng của ai đó. Cũng như không chứng minh được việc Hoàng Ngọc V đã phân công các đối tượng đi cùng thực hiện những công việc cụ thể gì. Lời khai của các đối tượng chỉ thể hiện việc nhóm của V, L đến nhà T để gặp T nói chuyện về việc V đã đánh cháu Nguyễn Trung Thành. Và 02 video được sao, in từ camera nhà ông M, nhà anh T được trình chiếu tại phiên tòa cũng thể hiện khi đến nhà ông M, bà H các đối tượng đi cùng L không mang theo hung khí, vũ khí gì. Chỉ khi nhóm của T về, có một số đối tượng cầm dao xông vào có ý định chém các đối tượng trong nhóm L thì L mới rút súng ra, các đối tượng đi cùng L vẫn tay không. Lời khai của các đối tượng bên phía L khai không mang theo hung khí, vũ khí gì (trừ Vũ Tuấn L) là có căn cứ. Vì vậy, căn cứ vào Điều 17 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận quan điểm của Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại cho rằng Hoàng Ngọc V có vai trò chủ mưu, cầm đầu, khởi xướng và các đối tượng đi cùng có vai trò đồng phạm đối với hành vi phạm tội của bị cáo Vũ Tuấn L.

[11] Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại các bút lục số 148, 149, 150, 153, 154, 156, 157, 160 và tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo thừa nhận nhặt được súng trên đường đi làm về, cất súng vào túi mang theo người và chưa kịp giao nộp cho Cơ quan công an thì V gọi điện nhờ đến nhà bị hại Trần Thị Thu H có việc. Theo hiểu biết của bị cáo thì đó là vũ khí quân dụng nhưng cụ thể là súng K59 hoặc K54 thì bị cáo không biết chính xác. Khi đến nhà bị hại, không ai biết và bị cáo cũng không nói với ai về việc mang theo súng trong người. Chỉ khi phía bên Anh Lê Xuân T (con trai bị hại) về dẫn theo một nhóm người có mang theo dao, kiếm xông vào chém nhóm bị cáo, bị cáo mới rút súng ra. Hậu quả súng nổ và bà H bị thương với tổng tỷ lệ thương tích cơ thể 32%. 01 viên đạn và 01 vỏ đạn thu giữ tại hiện trường đã được giám định. Tại Kết luận giám định số 1795/C54(P3) ngày 03/4/2018 của Viện khoa học kỹ thuật hình sự - Tổng cục Cảnh sát kết luận “01 viên đạn và 01 vỏ đạn gửi đến giám định là đạn và vỏ đạn của đạn quân dụng cỡ 7,62 x 25mm; vỏ đạn là do loại súng (vũ khí) quân dụng K54 bắn ra”. Theo Kết

luyện giám định pháp y về thương tích số 150/2018/TgT ngày 02/4/2018 về thương tích của bà H: “*Thương tích trên có đặc điểm do hỏa khí (đạn bắn) gây ra*”. Các lời khai của những người có mặt tại hiện trường (kể cả bên phía nhóm của L) đều thể hiện bị cáo Vũ Tuấn L đã rút súng có sẵn từ trong người. Rõ ràng, bị cáo Vũ Tuấn L đã có hành vi cất giữ trái phép vũ khí quân dụng trong người, có dấu hiệu về tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng vi phạm Điều 304 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Bị hại, Luật sư bảo vệ cho Bị hại, Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm cho rằng: Bị cáo Vũ Tuấn L có hành vi Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng là có căn cứ. Tuy nhiên, về hành vi này Tòa án cấp sơ thẩm đã có Quyết định số 01/2019/HSST-QĐ ngày 08/5/2019 trả hồ sơ điều tra bổ sung yêu cầu điều tra, bổ sung làm rõ hành vi “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo Điều 304 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo L nhưng không được Viện Kiểm sát cấp sơ thẩm chấp nhận. Tòa án cấp sơ thẩm đã trả hồ sơ để điều tra bổ sung thì không thể coi là bỏ lọt tội phạm nên không chấp nhận hủy Bản án sơ thẩm như kháng cáo của bị hại, quan điểm của Luật sư bảo vệ cho bị hại và đề nghị của Kiểm sát viên đã nêu ra tại phiên tòa phúc thẩm.

[12] Tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự quy định: “Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a (dùng vũ khí) đến điểm k khoản 1 Điều này”. Hành vi sử dụng súng (vũ khí) của bị cáo đã bị xét xử theo tình tiết định khung tăng nặng tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự nên không bị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử thêm một lần nữa về hành vi này (Điều 14 Bộ luật Tố tụng hình sự). Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị hại đối với hành vi sử dụng trái phép vũ khí quân dụng của bị cáo.

[13] Căn cứ vào lời khai của nhóm người bên phía bị hại, cụ thể lời khai của anh Nguyễn Đình Ch (Bút lục số 232 đến 234); lời khai của ông Nguyễn May M (chồng bà H tại Bút lục số 236, 237); lời khai của chị Phạm Thị Thu H (con dâu ông M, bà H tại Bút lục số 267, 268); những lời khai này phù hợp với các lời khai, các tài liệu chứng cứ khác, các video được in sao từ camera thu giữ tại nhà ông M và anh T đã trình chiếu tại phiên tòa đều thống nhất thể hiện: Khi Anh Lê Xuân T về cùng với một nhóm người và có một số đối tượng đi cùng có mang theo dao, kiếm xông vào chém nhóm của Vũ Tuấn L. Như vậy, trong vụ án này có dấu hiệu của tội Gây rối trật tự công cộng. Đối với hành vi này thì ngày 02/10/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ngô Quyền đã ra Quyết định khởi tố vụ án về tội Gây rối trật tự công cộng xảy ra vào hồi 12h30 ngày 29/3/2018 tại trước cửa nhà số 111/30/313 Đà Nẵng, Cầu Tre, Ngô Quyền, Hải Phòng. Đến ngày 02/02/2019 ra quyết định tạm đình chỉ (với lý do thời hạn điều tra đã hết nhưng chưa xác định được bị can). Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Cơ quan điều tra đã ra Quyết định khởi tố và Quyết định tạm đình chỉ thì không thể coi là bỏ lọt tội phạm đối với hành vi gây rối trật tự công cộng. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo hủy bản án của bị hại, của Luật sư bảo vệ cho bị hại và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm về vấn đề này.

[14] Tại phiên tòa **phúc** thẩm, bị hại bà Trần Thị Thu H yêu cầu giải quyết bồi thường thiệt hại về sức khỏe, tinh thần song chưa cung cấp tài liệu chứng cứ gì để chứng minh cho yêu cầu của mình. Do vậy, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, Hội đồng xét xử xét thấy bị hại có thể yêu cầu giải quyết bằng một vụ án dân sự khác theo quy định tại Điều 30 và Điều 345 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[15] Căn cứ vào Điều 264 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy cần kiến nghị bằng văn bản đối với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ngô Quyền, Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền tiếp tục điều tra, truy tố về hành vi Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng của bị cáo Vũ Tuấn L và Gây rối trật tự công cộng của một số đối tượng tại trước cửa nhà đường ĐN, phường CT, quận NQ, thành phố Hải Phòng (nhà ông M, bà H) vào ngày 29/3/2018 lúc khoảng hơn 12h để tránh bỏ lọt tội phạm, bỏ lọt người phạm tội.

[16] Với các phân tích **nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt và không chấp nhận kháng cáo của bị hại cũng như đề nghị của Viện kiểm sát về việc Hủy bản án sơ thẩm đề điều tra, xét xử lại. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.**

[17] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm. Bị hại không phải chịu án phí phúc thẩm

[18] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015: Không chấp nhận kháng **cáo**, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56; khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự; các điều 292; 293, 298 của Bộ luật Tố tụng hình sự xử phạt bị cáo Vũ Tuấn L 05 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp với hình phạt 15 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” của Bản án số 11/2017/HSST ngày 30/3/2017 Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 06 năm 09 tháng tù; trừ cho bị cáo 09 ngày tạm giữ của Bản án số 11/2017/HSST ngày 30/3/2017 (từ ngày 30/8/2016 đến ngày 08/9/2016); thời hạn chấp hành hình phạt tù còn lại là 06 (sáu) năm 08 (tám) tháng 21 (hai mươi một) ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09 tháng 9 năm 2018.

2. Kiến nghị đối với các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm cần tiếp tục điều tra, truy tố đối với hành vi tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng đối với bị cáo Vũ Tuấn L và những đối tượng có hành vi gây rối trật tự công cộng tại trước cửa nhà đường ĐN, phường CT, quận NQ, thành phố Hải Phòng (nhà ông M, bà H)

vào ngày 29/3/2018 lúc khoảng hơn 12h để tránh bỏ lọt tội phạm, bỏ lọt người phạm tội.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự phúc thẩm. Bị hại không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án số 44/2019/HS-ST ngày 26 tháng 6 năm 2019, Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND TPHP;
- VKSND cấp sơ thẩm;
- PV27 Công an TPHP;
- Cơ quan CSĐT, cơ quan THAHS cấp sơ thẩm;
- Tòa án cấp sơ thẩm;
- Sở Tư pháp TPHP;
- Cục THADS TPHP;
- Chi cục THADS cấp sơ thẩm;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thanh Bình